

Chủ Đề 3

Nâng cao hiệu suất sử dụng Powerpoint với việc tích hợp sử dụng các thư viện ActiveX Control

- Mục tiêu

- Giúp người học có thể hiểu và sử dụng thành thạo các thư viện ActiveX Control trong file trình chiếu Powerpoint nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng bài dạy trong hoạt động dạy học.

- Nội dung chính

1. Giới thiệu tổng quan về các hiệu ứng nâng cao trong PowerPoint.
2. Giới thiệu tổng quan về thư viện Activex Control → Giúp người học có một cái nhìn chung, khái quát.
3. Hướng dẫn sử dụng tích hợp thư viện **ActiveX Control** trong file trình chiếu **Powerpoint (tài liệu + video minh họa)**

- Nội dung chi tiết

1. Giới thiệu tổng quan về các hiệu ứng nâng cao trong PowerPoint

- **Để tạo bài giảng bằng PowerPoint hiệu quả.**
 - Một vài các điểm cần chú ý trong việc trình bày bài trình chiếu PowerPoint (được các học viện, các trường đại học tại nhiều nước trên thế giới tổ chức, sau các buổi hội thảo, bên cạnh các lớp học nhỏ về kỹ năng làm các bài diễn thuyết bằng Powerpoint) được đúc kết lại như sau:
 - **Mỗi dòng nên chứa nhiều nhất 6 từ.** Quá nhiều từ sẽ tạo cho người nghe cảm giác khó hiểu được các ý tưởng trong một khoảng thời gian ngắn
 - **Mỗi trang (slide) nên chứa nhiều nhất 6 dòng** để tránh sự lộn xộn hay bối rối cho người nghe. Nó giúp cho người nghe nắm được thông tin một cách nhanh nhất. Giữ các khoảng cách trống giữa các trang để cảm giác thoải mái cho mắt của người quan sát.
 - **Không được dùng quá nhiều đồ họa hoặc nhiều màu sắc.** Nhiều lần như thế sẽ làm cho người nghe khó đọc được một cách rõ ràng. Quá nhiều màu sắc sẽ gây ra sự sao nhãng đối với người nghe.

- Để tạo cho bài diễn thuyết của bạn hấp dẫn và thú vị hơn, **bạn nên thêm vào các movie clip và các hiệu ứng âm thanh khác nhau**. Tuy nhiên cũng đừng lạm dụng nó một cách quá đáng.
- **Tránh sử dụng quá nhiều các hiệu ứng hoạt họa**. Cần phải tạo ra được sự tối ưu trong các hình ảnh, các sơ đồ và các biểu đồ để nhấn mạnh điểm bạn muốn nhấn.
- **Nhớ đảm bảo rằng bài diễn thuyết không quá dài**. Nắm giữ điểm nhấn ngắn gọn và chính xác.
- Luôn luôn giữ đối tượng là người nghe ở trong đầu bạn trước khi bạn thực hiện làm bài diễn thuyết. Một khi bạn đã hiểu đối tượng là người nghe thì công việc trở nên dễ dàng và ngắn gọn hơn. Bạn cần phải hiểu rằng bài diễn thuyết của bạn cần thêm cái gì, bớt cái gì, nhắc đến nó như thế nào, đâu là chỗ cần nhấn mạnh và các vấn đề quan tâm khác.

- **Các hiệu ứng thường sử dụng nhằm nâng cao chất lượng bài giảng PowerPoint**

○ **Hiệu ứng Animation**

- Công dụng
 - ✓ Nhấn mạnh những điểm quan trọng.
 - ✓ Điều khiển dòng thông tin.
 - ✓ Tạo tính sinh động cho bài trình diễn.
- Tạo hiệu ứng
 - ✓ Bộ hiệu ứng (Animation Schemes)
 - ✓ Hiệu ứng tùy chọn (Custom Animation)

(video minh họa hướng dẫn sử dụng)

○ **Hiệu ứng trình diễn Slide (Slide Translation)**

- Thiết lập cách xuất hiện Slide nâng cao tính sinh động cho bài trình chiếu

(video minh họa hướng dẫn sử dụng)

○ **Hiệu ứng âm thanh, video (kết hợp sử dụng thư viện Activex Control)**

(video minh họa hướng dẫn sử dụng)

2. Giới thiệu tổng quan về thư viện Activex Control trong PowerPoint

1.1. Tổng quan về Activex Control

- ActiveX Control trong PowerPoint tương tự như chúng ta thấy trong những ngôn ngữ lập trình như Microsoft Visual Basic cho các ứng dụng. ActiveX Control bao gồm: thanh cuộn, nút lệnh, nút lựa chọn, các nút chuyển đổi, và điều khiển khác mà chúng ta có thể sử dụng để tạo ra các chương trình tùy chỉnh, các hộp thoại, và các biểu mẫu.
- Các điều khiển ActiveX trong Microsoft Office PowerPoint 2003 được lưu trữ trong hộp công cụ kiểm soát (View menu, thanh công cụ trình đơn phụ). Khi chúng ta thêm một điều khiển ActiveX vào file trình chiếu, chúng ta có thể kiểm soát các "hoạt động" của các đối tượng bằng cách viết macro trong trình soạn thảo Microsoft Visual Basic để tùy chỉnh hành vi của điều khiển. Ví dụ, chúng ta có thể sử dụng các điều khiển ActiveX để tạo ra một bài thi trắc nghiệm trong bài trình chiếu, trong đó người trả lời có thể nhập văn bản vào hộp văn bản hoặc chọn hoặc xóa hộp kiểm tra...

1.2. Thêm một Activex Control vào bài trình chiếu

- 1.2.1. Mở file trình chiếu Powerpoint mà chúng ta muốn thêm vào các điều khiển Activex.
- 1.2.2. Trên thanh menu, nhấp chọn View, tiếp tục trở tới Toolbars và sau đó click chọn vào Control Toolbox. (View → Toolbars → Control Toolbox).
- 1.2.3. Trong Control Toolbox, bạn click chọn các điều khiển Activex mà bạn muốn sử dụng, tiếp sau đó trên slide soạn thảo, bạn chọn vị trí đặt Activex và thêm vào.
- 1.2.4. Nếu chúng ta thêm một check box, text box, command button, option button, list box, combo box, toggle button, hay label, thì việc tiếp theo chúng ta thường làm đó là gõ thông tin mà bạn muốn nó xuất hiện trên các điều khiển này.
- 1.2.5. Viết mã lệnh cho các control tùy theo mục đích sử dụng.

Lưu ý:

- Muốn thay đổi các thuộc tính của mỗi điều khiển Activex, chúng ta nhấp chuột phải lên điều khiển Activex tương ứng và chọn Properties.
- Để viết mã lệnh cho các điều khiển Activex, chọn điều khiển tương ứng, nhấp chuột phải và chọn ViewCode.
- Trong cửa sổ viết lệnh của Microsoft Visual, bạn có thể thêm mới hoặc thay đổi những mã lệnh có sẵn (nếu có) theo mục đích sử dụng.
- Khi viết mã lệnh xong, bạn chọn **File → Close and Return to Microsoft PowerPoint**.

3. Hướng dẫn và sử dụng các điều khiển Activex nâng cao trong file trình chiếu Powerpoint (Windows Media Player, Shockwave)

3.1. Mục tiêu:

- Giúp người học có thể trình bày được các thuộc tính và phương thức cơ bản của các đối tượng mở rộng Windows Media Player, Shockwave.
- Sử dụng được đối tượng Window Media & Shockwave để điều khiển audio, video.

3.2. Giới thiệu

- Trong quá trình thiết kế bài trình chiếu đôi khi chúng ta muốn điều khiển những đoạn audio, video hoặc Shockwave Flash ngay trên slide, lưu trữ dữ liệu do người dùng nhập vào, tạo ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm... Trong PowerPoint chúng ta có thể làm được điều này nhờ sử dụng các thành phần mở rộng ActiveX từ nút More Controls trên thanh ToolBox.
- Để sử dụng các ActiveX này trên máy bạn phải có Window Media (có sẵn trong window – tốt nhất là Window Media 10 trở lên, Flash Player (tải từ trang www.adobe.com), Excel 2003 (nếu bạn dùng Office 2007 thì cũng nên cài thêm Excel 2003 để có thể sử dụng).

3.3. Window Media Player

- Với ActiveX này ta có thể mở tất cả những tập tin audio hay video nào mà Windows Media Playe có thể mở được. Nếu thỉnh thoảng bạn thấy có một số phim nén máy khác mở được nhưng máy mình không mở được thì bạn có thể dùng từ khóa **KLiteCode** để tải những code mới về cài vào hệ thống.
- Để sử dụng ActiveX này hãy click vào nút *More Controls*, sau đó tìm và chọn mục *Windows Media Player* và vẽ lên Slide.

Thuộc tính	Mô tả
url	Chuỗi đường dẫn đến tập tin audio/video
stretchToFit	Nếu có giá trị True sẽ kéo giãn phim cho khít với kích thước của WMP
fullScreen	True sẽ cho phép xem phim toàn màn hình

Ví dụ sau đây dùng WMP để tạo slide cho phép người dùng xem phim sau. Kết quả của ví dụ này là slide trên đó cho phép người dùng xem hai đoạn phim và điền vào chỗ trống bằng những từ thích hợp. Sau đó người dùng có thể xem điểm hoặc làm lại.



Ý tưởng

- Dùng WMP cho người dùng xem phim, dùng 3 Text Box để người dùng nhập dữ liệu vào

Hướng dẫn chi tiết

Bước 1: Tạo 1 đối tượng WMP đặt tên là wmp. Tạo 3 Text Box lần lượt là txt1, txt2, txt3 để người dùng nhập đáp án, 2 nhãn lblvideo1, lblvideo2 (dùng để chọn video muốn xem), 2 nhãn lblReset và lblChamDiem tương tự như các ví dụ trên.

Bước 2: Khi người dùng chọn video để xem ta thay đổi thuộc tính url của wmp

```
Private Sub lblVideo1_Click()
    wmp.URL = ActivePresentation.Path & "\media\video1.wmv"
End Sub
```

```
Private Sub lblVideo2_Click()
    wmp.URL = ActivePresentation.Path & "\media\video2.wmv"
End Sub
```

Bước 3: Khi người dùng click "Làm lại" ta làm rỗng các Text Box

```
Private Sub lblReset_Click()
    txt1.Text = "" txt2.Text = "" txt3.Text = ""
End Sub
```

Bước 4: Khi người dùng click "Chấm điểm".

```
Private Sub lblChamDiem_Click() Dim diem as Integer
    diem = 0
    If txt1.Text = "6" Then diem = diem + 1
```

```

If txt2.Text = "secretary" Then diem = diem + 1
If txt3.Text = "hard" Then diem = diem + 1
MsgBox "Mark: " & diem & "/3"
End Sub

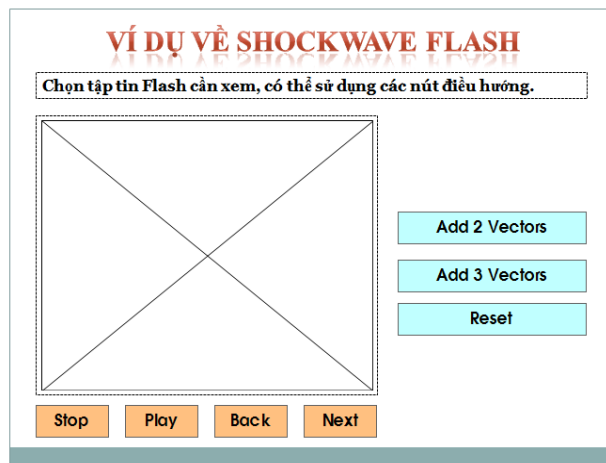
```

3.4.ShockWave Flash

ActiveX này đóng vai trò như một Flash Player nằm trên slide trình chiếu. Chính vì vậy ta có load các tập tin swf thông qua thuộc tính *Movie*. ActiveX này còn cung cấp một số phương thức để điều hướng tập tin swf như *Stop, Play, Back, Forward...* Để sử dụng ActiveX này hãy click vào nút *More Controls*, sau đó tìm và chọn mục *Shockwave Flash Object* và vẽ lên Slide.

Thuộc tính	Mô tả
Movie	Chuỗi đường dẫn đến tập tin swf
Playing	Nếu True sẽ play tập tin swf ngược lại thì dừng

Ví dụ sau đây cho phép người dùng chọn xem 2 tập tin swf lần lượt là *Add2Vectors.swf* và *Add3Vectors.swf* được lưu trong thư mục *media* ngang cấp với tập tin *Powerpoint*. Tạo các nút cho phép người dùng điều hướng (*stop, play, back, next, reset*).



Hướng dẫn chi tiết

Bước 1: Tạo một SWF đặt tên là swf, 7 Label đặt tên lần lượt là *lblStop*, *lblPlay*, *lblBack*, *lblNext* (dùng để điều hướng tập tin swf), *lblswf1*, *lblswf2*, *lblReset* (dùng để load các tập tin swf tương ứng).

Bước 2: Khi người dùng muốn load tập tin flash tương ứng

```
Private Sub lblswf1_Click()  
    swf.Movie = ActivePresentation.Path & "\media\Add2Vectors.swf"  
End Sub
```

```
Private Sub lblswf2_Click()  
    swf.Movie = ActivePresentation.Path & "\media\Add3Vectors.swf"  
End Sub
```

```
Private Sub lblReset_Click()  
    swf.Movie = "No Movie"  
End Sub
```

Bước 3: Khi người dùng muốn điều hướng

```
Private Sub lblBack_Click()  
    swf.back  
End Sub
```

```
Private Sub lblNext_Click()  
    swf.Forward  
End Sub
```

```
Private Sub lblPlay_Click()  
    swf.Playing = True  
End Sub
```

```
Private Sub lblStop_Click()  
    swf.Playing = False  
End Sub
```